

PHILIPS

Lighting



UniStrip G4 – Bộ đèn LED tuyến tính lắp nổi chất lượng tốt nhất trong phân khúc dùng cho các Ứng dụng chiếu sáng công trình kiến trúc ngoài trời cố định và sinh động

UniStrip G4

UniStrip G4 là bộ đèn LED dùng ngoài trời lắp nổi được thiết kế cho các ứng dụng chiếu sáng công trình kiến trúc ngoài trời và mặt tiền. Dòng sản phẩm đáp ứng tất cả các nhu cầu của bạn từ chiếu hắt tường góc rộng, chiếu hắt góc hẹp đến chiếu pha tuyến tính. Thiết kế cơ học chắc chắn và thiết kế quang học độc đáo giúp loại đèn này trở nên lý tưởng cho hệ thống chiếu sáng mặt tiền tòa nhà, cầu, cầu vượt và bất kỳ ứng dụng nào cần đến giải pháp chiếu sáng tuyến tính. Có các màu trắng, màu đơn sắc, RGB, RGBW và trắng có thể điều chỉnh cùng với tùy chọn điều khiển DMX lên tới 8 pixel (8IDs) để giúp các kiến trúc sư và nhà thiết kế thỏa sức khám phá vô vàn ý tưởng và kiểu dáng thiết kế bất tận.

UniStrip G4

Lợi ích

- Có các phiên bản đèn LED công suất cao và thấp
- Cấu trúc tán quang đa dạng phù hợp với mọi ứng dụng
- Giá lắp có thể điều chỉnh và đi dây qua đèn để kết nối các đầu với nhau

Tính năng

- Sáu dòng sản phẩm phụ với công suất từ 3W đến 120W
- Các phiên bản chạy dòng điện một chiều và xoay chiều
- Có các chùm sáng hẹp, trung bình, rộng và bất đối xứng
- Có tùy chọn chụp đèn chống lóa để tạo sự thoải mái cho thị giác

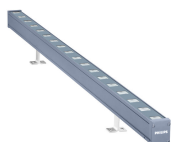
Ứng dụng

- Cầu, Tượng đài, Mặt tiền
- Cảnh quan
- Công viên và Quảng trường

Cảnh báo và An toàn

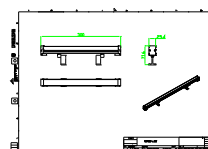
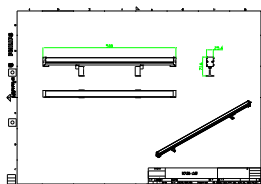
- Chỉ sử dụng ngoài trời

Phiên bản

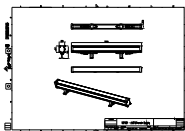
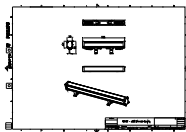
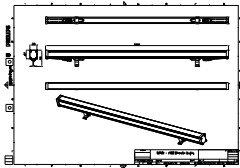
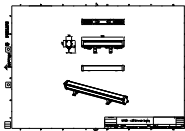
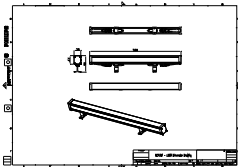
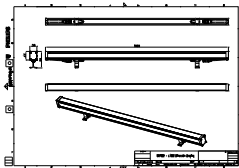
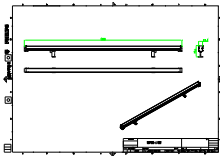


BCP381

Bản vẽ kích thước



Bản vẽ kích thước



UniStrip G4

Chi tiết sản phẩm

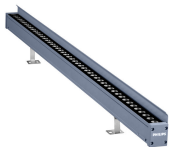
UniStrip G4 Detail Photo



UniStrip G4 Detail Photo



UniStrip G4 Detail Photo



UniStrip G4 Detail Photo



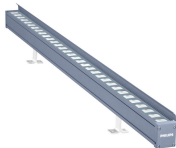
UniStrip G4 Detail Photo



159A3710 Detail Photo



UniStrip G4 Detail Photo



159A3691 Detail Photo



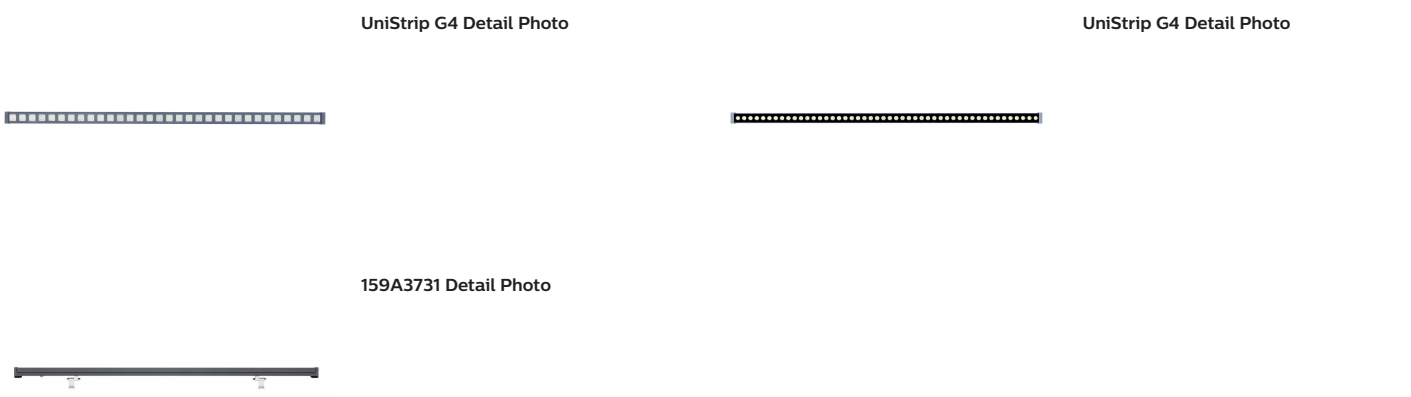
UniStrip G4 Detail Photo



UniStrip G4 Detail Photo



Chi tiết sản phẩm



Thông tin chung	
Bao gồm bộ điều khiển	Không
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Màu vỏ đèn	Ghi sẫm
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK06
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP66
Phê duyệt và ứng dụng	
Dấu CE	Có

Thông tin chung

Order Code	Full Product Name	Nguồn sáng có thể thay thế	Order Code	Full Product Name	Nguồn sáng có thể thay thế
911401779982	BCP386 12LED 27K 24V 60 L30	-	911401739162	BCP382 18LED 27K 24V 40 L50	Không
911401780062	BCP386 12LED 30K 24V A11 L30	-	911401739222	BCP382 18LED 30K 24V 40 L50	Không
911401780082	BCP386 12LED 40K 24V A11 L30	-	911401739382	BCP382 36LED 27K 24V 40 L100	Không
911401780192	BCP386 30LED 30K 24V 45 L50	-	911401739422	BCP382 36LED 30K 24V 17 L100	Không
911401780232	BCP386 30LED 27K 24V 60 L50	-	911401739442	BCP382 36LED 30K 24V 40 L100	Không
911401780312	BCP386 30LED 30K 24V A11 L50	-	911401739602	BCP382 9LED 27K 24V 40 L30	Không
911401780332	BCP386 30LED 40K 24V A11 L50	-	911401739642	BCP382 9LED 30K 24V 17 L30	Không
911401780442	BCP386 60LED 30K 24V 45 L100	-	911401739662	BCP382 9LED 30K 24V 40 L30	Không
911401780482	BCP386 60LED 27K 24V 60 L100	-	911401739342	BCP382 36LED 27K 24V A2 L100	Không
911401780502	BCP386 60LED 30K 24V 60 L100	-	911401739402	BCP382 36LED 30K 24V A2 L100	Không
911401780522	BCP386 60LED 40K 24V 60 L100	-	911401738602	BCP381 12LED 27K 24V A2 L50	Không
911401780562	BCP386 60LED 30K 24V A11 L100	-	911401738642	BCP381 12LED 30K 24V A2 L50	Không
911401780582	BCP386 60LED 40K 24V A11 L100	-	911401738802	BCP381 24LED 30K 24V A2 L100	Không
911401738662	BCP381 12LED 30K 24V 40 L50	Không	911401738962	BCP381 6LED 30K 24V A2 L30	Không

Order Code	Full Product Name	Nguồn sáng có thể thay thế
911401739242	BCP382 18LED 40K 24V A2 L50	Không
911401739462	BCP382 36LED 40K 24V A2 L100	Không
911401739482	BCP382 36LED 40K 24V 17 L100	Không

Order Code	Full Product Name	Nguồn sáng có thể thay thế
911401739702	BCP382 9LED 40K 24V 17 L30	Không
911401738682	BCP381 12LED 40K 24V A2 L50	Không
911401738842	BCP381 24LED 40K 24V A2 L100	Không

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Sự mở rộng chùm sáng của đèn dạng thanh		Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	
		đèn dạng thanh	Màu sắc nguồn sáng	(Danh định)	Quang thông
911401779982	BCP386 12LED 27K 24V 60 L30	-	Ánh sáng trắng ấm	2700 K	200 lm
911401780062	BCP386 12LED 30K 24V A11 L30	-	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	195 lm
911401780082	BCP386 12LED 40K 24V A11 L30	-	Trắng trung tính	4000 K	205 lm
911401780192	BCP386 30LED 30K 24V 45 L50	-	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	490 lm
911401780232	BCP386 30LED 27K 24V 60 L50	-	Ánh sáng trắng ấm	2700 K	495 lm
911401780312	BCP386 30LED 30K 24V A11 L50	-	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	485 lm
911401780332	BCP386 30LED 40K 24V A11 L50	-	Trắng trung tính	4000 K	515 lm
911401780442	BCP386 60LED 30K 24V 45 L100	-	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	975 lm
911401780482	BCP386 60LED 27K 24V 60 L100	-	Ánh sáng trắng ấm	2700 K	985 lm
911401780502	BCP386 60LED 30K 24V 60 L100	-	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	985 lm
911401780522	BCP386 60LED 40K 24V 60 L100	-	Trắng trung tính	4000 K	1.045 lm
911401780562	BCP386 60LED 30K 24V A11 L100	-	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	960 lm
911401780582	BCP386 60LED 40K 24V A11 L100	-	Trắng trung tính	4000 K	1.020 lm
911401738662	BCP381 12LED 30K 24V 40 L50	40° x 40°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	842 lm
911401739162	BCP382 18LED 27K 24V 40 L50	40° x 40°	Ánh sáng trắng ấm	2700 K	1.208 lm
911401739222	BCP382 18LED 30K 24V 40 L50	40° x 40°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	1.208 lm
911401739382	BCP382 36LED 27K 24V 40 L100	40° x 40°	Ánh sáng trắng ấm	2700 K	2.367 lm

Order Code	Full Product Name	Sự mở rộng chùm sáng của đèn dạng thanh		Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	
		đèn dạng thanh	Màu sắc nguồn sáng	(Danh định)	Quang thông
911401739422	BCP382 36LED 30K 24V 17 L100	17° x 17°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	2.345 lm
911401739442	BCP382 36LED 30K 24V 40 L100	40° x 40°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	2.367 lm
911401739602	BCP382 9LED 27K 24V 40 L30	40° x 40°	Ánh sáng trắng ấm	2700 K	619 lm
911401739642	BCP382 9LED 30K 24V 17 L30	17° x 17°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	610 lm
911401739662	BCP382 9LED 30K 24V 40 L30	40° x 40°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	619 lm
911401739342	BCP382 36LED 27K 24V A2 L100	16° x 35°	Ánh sáng trắng ấm	2700 K	2.393 lm
911401739402	BCP382 36LED 30K 24V A2 L100	16° x 35°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	2.393 lm
911401738602	BCP381 12LED 27K 24V A2 L50	16° x 35°	Ánh sáng trắng ấm	2700 K	848 lm
911401738642	BCP381 12LED 30K 24V A2 L50	16° x 35°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	848 lm
911401738802	BCP381 24LED 30K 24V A2 L100	16° x 35°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	1.663 lm
911401738962	BCP381 6LED 30K 24V A2 L30	16° x 35°	Ánh sáng trắng ấm	3000 K	432 lm
911401739242	BCP382 18LED 40K 24V A2 L50	16° x 35°	Trắng trung tính	4000 K	1.318 lm
911401739462	BCP382 36LED 40K 24V A2 L100	16° x 35°	Trắng trung tính	4000 K	2.584 lm
911401739482	BCP382 36LED 40K 24V 17 L100	17° x 17°	Trắng trung tính	4000 K	2.533 lm
911401739702	BCP382 9LED 40K 24V 17 L30	17° x 17°	Trắng trung tính	4000 K	659 lm
911401738682	BCP381 12LED 40K 24V A2 L50	16° x 35°	Trắng trung tính	4000 K	916 lm
911401738842	BCP381 24LED 40K 24V A2 L100	16° x 35°	Trắng trung tính	4000 K	1.796 lm

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401779982	BCP386 12LED 27K 24V 60 L30	3 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401780062	BCP386 12LED 30K 24V A11 L30	3 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401780082	BCP386 12LED 40K 24V A11 L30	3 W
911401780192	BCP386 30LED 30K 24V 45 L50	7,5 W
911401780232	BCP386 30LED 27K 24V 60 L50	7,5 W
911401780312	BCP386 30LED 30K 24V A11 L50	7,5 W
911401780332	BCP386 30LED 40K 24V A11 L50	7,5 W
911401780442	BCP386 60LED 30K 24V 45 L100	15 W
911401780482	BCP386 60LED 27K 24V 60 L100	15 W
911401780502	BCP386 60LED 30K 24V 60 L100	15 W
911401780522	BCP386 60LED 40K 24V 60 L100	15 W
911401780562	BCP386 60LED 30K 24V A11 L100	15 W
911401780582	BCP386 60LED 40K 24V A11 L100	15 W
911401738662	BCP381 12LED 30K 24V 40 L50	12 W
911401739162	BCP382 18LED 27K 24V 40 L50	18 W
911401739222	BCP382 18LED 30K 24V 40 L50	18 W
911401739382	BCP382 36LED 27K 24V 40 L100	36 W
911401739422	BCP382 36LED 30K 24V 17 L100	36 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401739442	BCP382 36LED 30K 24V 40 L100	36 W
911401739602	BCP382 9LED 27K 24V 40 L30	9 W
911401739642	BCP382 9LED 30K 24V 17 L30	9 W
911401739662	BCP382 9LED 30K 24V 40 L30	9 W
911401739342	BCP382 36LED 27K 24V A2 L100	36 W
911401739402	BCP382 36LED 30K 24V A2 L100	36 W
911401738602	BCP381 12LED 27K 24V A2 L50	12 W
911401738642	BCP381 12LED 30K 24V A2 L50	12 W
911401738802	BCP381 24LED 30K 24V A2 L100	24 W
911401738962	BCP381 6LED 30K 24V A2 L30	6 W
911401739242	BCP382 18LED 40K 24V A2 L50	18 W
911401739462	BCP382 36LED 40K 24V A2 L100	36 W
911401739482	BCP382 36LED 40K 24V 17 L100	36 W
911401739702	BCP382 9LED 40K 24V 17 L30	9 W
911401738682	BCP381 12LED 40K 24V A2 L50	12 W
911401738842	BCP381 24LED 40K 24V A2 L100	24 W

Cơ khí và vỏ đèn

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học
911401779982	BCP386 12LED 27K 24V 60 L30	Kính trong suốt
911401780062	BCP386 12LED 30K 24V A11 L30	Kính trong suốt
911401780082	BCP386 12LED 40K 24V A11 L30	Kính trong suốt
911401780192	BCP386 30LED 30K 24V 45 L50	Kính trong suốt
911401780232	BCP386 30LED 27K 24V 60 L50	Kính trong suốt
911401780312	BCP386 30LED 30K 24V A11 L50	Kính trong suốt
911401780332	BCP386 30LED 40K 24V A11 L50	Kính trong suốt
911401780442	BCP386 60LED 30K 24V 45 L100	Kính trong suốt
911401780482	BCP386 60LED 27K 24V 60 L100	Kính trong suốt
911401780502	BCP386 60LED 30K 24V 60 L100	Kính trong suốt
911401780522	BCP386 60LED 40K 24V 60 L100	Kính trong suốt
911401780562	BCP386 60LED 30K 24V A11 L100	Kính trong suốt
911401780582	BCP386 60LED 40K 24V A11 L100	Kính trong suốt
911401738662	BCP381 12LED 30K 24V 40 L50	Phẳng trong suốt
911401739162	BCP382 18LED 27K 24V 40 L50	Phẳng trong suốt
911401739222	BCP382 18LED 30K 24V 40 L50	Phẳng trong suốt
911401739382	BCP382 36LED 27K 24V 40 L100	Phẳng trong suốt

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học
911401739422	BCP382 36LED 30K 24V 17 L100	Phẳng trong suốt
911401739442	BCP382 36LED 30K 24V 40 L100	Phẳng trong suốt
911401739602	BCP382 9LED 27K 24V 40 L30	Phẳng trong suốt
911401739642	BCP382 9LED 30K 24V 17 L30	Phẳng trong suốt
911401739662	BCP382 9LED 30K 24V 40 L30	Phẳng trong suốt
911401739342	BCP382 36LED 27K 24V A2 L100	Phẳng trong suốt
911401739402	BCP382 36LED 30K 24V A2 L100	Phẳng trong suốt
911401738602	BCP381 12LED 27K 24V A2 L50	Phẳng trong suốt
911401738642	BCP381 12LED 30K 24V A2 L50	Phẳng trong suốt
911401738802	BCP381 24LED 30K 24V A2 L100	Phẳng trong suốt
911401738962	BCP381 6LED 30K 24V A2 L30	Phẳng trong suốt
911401739242	BCP382 18LED 40K 24V A2 L50	Phẳng trong suốt
911401739462	BCP382 36LED 40K 24V A2 L100	Phẳng trong suốt
911401739482	BCP382 36LED 40K 24V 17 L100	Phẳng trong suốt
911401739702	BCP382 9LED 40K 24V 17 L30	Phẳng trong suốt
911401738682	BCP381 12LED 40K 24V A2 L50	Phẳng trong suốt
911401738842	BCP381 24LED 40K 24V A2 L100	Phẳng trong suốt

Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Ký hiệu tính dễ cháy
911401779982	BCP386 12LED 27K 24V 60 L30	-
911401780062	BCP386 12LED 30K 24V A11 L30	-
911401780082	BCP386 12LED 40K 24V A11 L30	-
911401780192	BCP386 30LED 30K 24V 45 L50	-
911401780232	BCP386 30LED 27K 24V 60 L50	-
911401780312	BCP386 30LED 30K 24V A11 L50	-
911401780332	BCP386 30LED 40K 24V A11 L50	-
911401780442	BCP386 60LED 30K 24V 45 L100	-
911401780482	BCP386 60LED 27K 24V 60 L100	-
911401780502	BCP386 60LED 30K 24V 60 L100	-

Order Code	Full Product Name	Ký hiệu tính dễ cháy
911401780522	BCP386 60LED 40K 24V 60 L100	-
911401780562	BCP386 60LED 30K 24V A11 L100	-
911401780582	BCP386 60LED 40K 24V A11 L100	-
911401738662	BCP381 12LED 30K 24V 40 L50	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739162	BCP382 18LED 27K 24V 40 L50	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739222	BCP382 18LED 30K 24V 40 L50	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy

Order Code	Full Product Name	Ký hiệu tính dễ cháy
911401739382	BCP382 36LED 27K 24V 40 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739422	BCP382 36LED 30K 24V 17 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739442	BCP382 36LED 30K 24V 40 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739602	BCP382 9LED 27K 24V 40 L30	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739642	BCP382 9LED 30K 24V 17 L30	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739662	BCP382 9LED 30K 24V 40 L30	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739342	BCP382 36LED 27K 24V A2 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739402	BCP382 36LED 30K 24V A2 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401738602	BCP381 12LED 27K 24V A2 L50	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy

Order Code	Full Product Name	Ký hiệu tính dễ cháy
911401738642	BCP381 12LED 30K 24V A2 L50	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401738802	BCP381 24LED 30K 24V A2 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401738962	BCP381 6LED 30K 24V A2 L30	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739242	BCP382 18LED 40K 24V A2 L50	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739462	BCP382 36LED 40K 24V A2 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739482	BCP382 36LED 40K 24V 17 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401739702	BCP382 9LED 40K 24V 17 L30	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401738682	BCP381 12LED 40K 24V A2 L50	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
911401738842	BCP381 24LED 40K 24V A2 L100	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy

